TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HSST
Ngày: 24-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình và bà Trịnh Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 28/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 09/8/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Tr - Sinh năm 1995; sinh trú quán: Thôn 3, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 07/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 15/4/2019), phải nộp 200.000 đồng án phí HSST, tại Bản án số 30/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2020, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 11/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 06/01/2015), phải nộp 200.000 án phí HSST, tại Bản án số 17/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2015, nộp án phí ngày 16/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2021 đến nay - Có mặt.

- *Bị hại*:

1/ Anh Đào Văn V - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: Tiểu khu Trung Bắc, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

2/ Anh Trần Văn H - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

3/ Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

4/ Anh Phạm Văn B - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

5/ Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh Mai Văn L - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

2/ Anh Đỗ Hồng C - Sinh năm 1978 - Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng:

1/ Anh Đinh Văn H – Sinh năm 1991 - Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

2/ Anh Lê Văn D - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: Thôn Yên Khoái, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Tr sau khi thi hành xong án phạt tù trở về địa phương, Tr không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do nhưng không chịu lao động để có thu nhập đảm bảo cuộc sống, mặt khác Tr là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Tr trộm cắp tài sản của người khác để làm nguồn sống chính và thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Khoảng 06 giờ ngày 28/4/2021, Tr đi bộ từ nghĩa trang Thôn 4, xã Th, huyện N đến khu vực cánh đồng Đồng Ngọc tiểu khu Trung Bắc, thị trấn N, huyện N thì gặp anh Đào Văn V (sinh năm 1981; trú tại tiểu khu Trung Bắc) đang đi bẫy Cò. Anh V dựng xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade biển kiểm soát 36 G1 – 069.58 ở trên đường. Tr đứng hỏi chuyện, xin anh V thuốc lá để hút. Sau đó, anh V đi xuống ruộng lúa bẫy Cò. Lúc này, Tr vẫn đứng trên đường, quan sát xe mô tô của anh V thấy có chìa khóa xe trong hộc để đồ (dưới tay lái bên trái) nên nảy sinh mục đích chiếm đoạt. Lợi dụng khi anh V đi cách xa đường, không chú ý, Tr lén lút ngồi lên xe mô tô của anh V khởi động nổ máy rồi điều khiển xe chạy về hướng tiểu khu Yên Hạnh 1, thị trấn N. Anh V nghe tiếng xe nổ máy, phát hiện Tr lấy xe nhưng không đuổi kịp nên đã đến Công an huyện Nga Sơn tố giác tội phạm, đề nghị giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình kiểm tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn phát hiện xe mô tô của anh Đào Văn V tại nhà nghỉ Việt Cường, Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện Tr. Anh Đỗ Hồng C (sinh năm 1978) là chủ nhà nghỉ Việt Cường được biết xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade biển kiểm soát 36 G1 – 069.58 là vật chứng vụ án trộm cắp tài sản, tối ngày 28/4/2021, anh C đã tự nguyện giao nộp xe mô tô và cung cấp hình ảnh nam thanh niên đã gửi xe tại đây cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn Tr, sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của anh V, Tr đem xe đến thị trấn H để bán nhưng không có người mua. Khi đến Tiểu khu 3, thị trấn H, thấy nhà nghỉ Việt Cường, Tr nảy sinh ý định vay tiền và gửi xe mô tô lại để làm tin. Tr điều khiển xe vào nhà nghỉ Việt Cường gặp anh Đỗ Hồng C là chủ nhà nghỉ. Tr nói xe mô tô nhãn hiệu HONDA AirBlade biển kiểm soát 36 G1 – 069.58 là của mình, Tr đang cần tiền gấp nên hỏi vay anh C 600.000 đồng và gửi lại xe mô tô làm tin, anh C đồng ý. Vay được tiền, Tr đi mua ma túy để sử dụng, mua đồ ăn rồi đi xe buýt về huyện Nga Sơn. Đến ngày 01/5/2021, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, Trần Văn Tr đến Công an huyện Nga Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 01/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air Blade, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 36 G1 – 069.58, đã qua sử dụng trị giá 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng). Ngày 10/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho anh Đào Văn V xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE biển kiểm soát 36 G1 – 069.58. Sau khi nhận lại tài sản, anh V không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn Tr khai nhận ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô của anh V ngày 28/4/2021, trước đó Tr còn thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã điều tra làm rõ: Từ ngày 08/4/2021 đến 18/4/2021, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người dân đi đánh bắt hải sản thường để xe mô tô trên đường đê 3 gần khu vực cảng neo đậu thuyền đánh cá thuộc thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nhưng không có người trông coi, Tr đã lén lút chiếm đoạt 04 xe mô tô các loại, đem bán lấy tiền chi tiêu sinh sống và mua ma túy để sử dụng trái phép, cụ thể như sau.

Lần thứ nhất: Sáng ngày 08/4/2021, Tr trộm cắp 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu đen cánh gián, không có biển kiểm soát, không có yếm, không có gương chiếu hậu, nhiều bộ phận bị hoen rỉ của anh Trần Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Văn D (sinh năm 1984) tại thôn Yên Khoái, xã Y, huyện N. Tr nói với anh D đây là xe mô tô của mình, đã cũ, không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán. Sau khi kiểm tra, thỏa thuận, Tr đồng ý bán xe mô tô cho anh D giá 450.000 đồng. Tr nhận tiền sử dụng mua thức ăn và chi tiêu cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn, kết luận: 01 chiếc xe mô tô có xuất xứ từ Trung Quốc, kiểu giáng giống xe Dream, không có yếm, không có gương chiếu hậu, màu đen cánh dán, xe không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị hoen rỉ, trị giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua xe của Tr, anh D đã tháo rời các bộ phận, bán phế liệu đi nơi khác nên không thu hồi được. Anh Trần Văn H yêu cầu Trần Văn Tr phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2021, Tr trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển kiểm soát 93 H1 – 0490, màu đỏ, không có gương chiếu hậu,

một số bộ phận bị hoen rỉ, của anh Phạm Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khi Tr điều khiển xe đến thôn 5, xã L thì bị anh Đinh Văn H, sinh năm 1988, là bạn của anh H phát hiện và giữ lại. Tr thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô tại đê 3 xã T. Anh H đã lấy lại xe mô tô MAJESTY biển kiểm soát 93 H1 – 0490 đem về cho anh H.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 93 H1 – 0490, xe có yếm, không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, một số bộ phận bị hoen rỉ, trị giá 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 28/5/2021, anh H giao nộp xe mô tô cho Cơ quan CSĐT để định giá tài sản. Anh H đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 12/4/2021, Tr trộm cắp xe mô tô kiểu dáng Dream, biển kiểm soát có 04 số cuối là 5577, xe có yếm màu trắng bị vỡ, nhiều bộ phận bị hoen rỉ, của anh Phạm Văn B, sinh năm 1982, trú tại Thôn 1, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Văn D tại thôn Yên Khoái, xã Y. Tr nói với anh D đây là xe mô tô của gia đình, đã cũ nên muốn bán. Sau khi kiểm tra, thỏa thuận, Tr đồng ý bán xe cho anh D giá 450.000 đồng. Tr nhận tiền sử dụng mua thức ăn và chi tiêu cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, có nguồn gốc xuất xứ Trung Quốc, có yếm màu trắng nhưng bị vỡ, đèn xe bị hỏng, biển kiểm soát có 04 số cuối là 5577, đã qua sử dụng, nhiều bộ phận của xe bị hoen rỉ, trị giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua xe của Tr, anh D đã tháo rời các bộ phận, bán phế liệu đi nơi khác nên không thu hồi được. Anh Phạm Văn B yêu cầu Trần Văn Tr phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/4/2021, Tr trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu MAGIC biển kiểm soát 36 K7 – 8340 của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, trú tại thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Mai Văn L, sinh năm 1983, tại thôn 3, xã P, huyện N. Tr nói với anh L xe mô tô của gia đình, không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán. Sau khi kiểm tra xe, thỏa thuận, Tr đồng ý bán xe mô tô cho anh L giá 600.000 đồng. Tr nhận tiền sử dụng mua thức ăn và chi tiêu cá nhân. Sau khi biết chiếc xe mô tô mua của Trần Văn Tr là vật chứng vụ án, chiều ngày 01/5/2021, anh L đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu MAGIC biển kiểm soát 36 K7 – 8340 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SWM Magic, màu sơn xanh, biển kiểm soát 36 K7 – 8340, xe đã qua sử dụng, không có gương, không có yếm, nhiều bộ phận bị hoen rỉ, trị giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Ngày 10/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho anh Nguyễn Văn S xe mô tô nhãn hiệu MAGIC biển kiểm soát 36 k7 – 8340. Sau khi nhận lại tài sản, anh S không có yêu cầu gì thêm.

Như vậy, Tổng trị giá tài sản bị can Trần Văn Tr chiếm đoạt trong 05 vụ trộm cắp tài sản là 13.350.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn Tr đầu thú đối với hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Đào Văn V ngày 28/4/2021; bị cáo tự thú khai nhận các hành vi phạm tội ngày 08/4, 10/4, 12/4 và ngày 18/4/2021, đồng thời thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với các anh Lê Văn D, Mai Văn L khi mua xe mô tô của Trần Văn Tr, anh Đỗ Hồng C khi cho Tr vay tiền và nhận xe mô tô Tr gửi lại làm tin, anh D, anh L, anh C không biết đó là tài sản do Tr phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Anh L và anh C không yêu cầu Trần Văn Tr hoàn trả lại tiền nên miễn xét.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 50/CT-VKSNS-KT ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 của BLHS. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; để xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 01/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn H, anh Nguyễn Văn S, anh Đào Văn V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; anh Mai Văn L không yêu cầu bị cáo Tr phải trả số tiền 600.000 đồng do mua xe mô tô của bị cáo, anh Đỗ Hồng C không yêu cầu bị cáo Tr trả số tiền vay là 600.000 đồng, nhưng đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Buộc Trần Văn Tr phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 400.000đ, bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 500.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2021 đến ngày 28/4/2021, bị cáo Trần Văn Tr đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của các bị hại tại đường đê 3 thuộc thôn 2, xã T và tại cánh đồng Đồng Ngọc, tiểu khu Trung Bắc, thị trấn N gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, trị giá 400.000đ của anh Trần Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, biển kiểm soát 93 H1 – 0490 trị giá 750.000 đồng của anh Trần Văn Hợp; 01 xe mô tô kiểu dáng

Dream, gắn biển kiểm soát có 04 số cuối 5577, trị giá 500.000 đồng của anh Phạm Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu MAGIC biển kiểm soát 36 K7 – 8340, trị giá 900.000 đồng của anh Nguyễn Văn S; 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 36 G1 – 069.58, trị giá 10.800.000 đồng của anh Đào Văn V. Tổng trị giá tài sản 05 lần trộm cắp là 13.350.000 đồng.

Trong đó, lần phạm tội ngày 28/4/2021 tại tiểu khu Trung Bắc, thị trấn N, trị giá tài sản 10.800.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/4/2021, ngày 10/4/2021, ngày 12/4/2021 và ngày 18/4/2021 tại đường đê 3 thuộc thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, trị giá tài sản chiếm đoạt mỗi lần dưới 2.000.000 đồng, song năm 2019, bị cáo Trần Văn Tr đã bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, do đó bị cáo Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo Tr không có nghề nghiệp, sống lang thang, không có nguồn thu nhập, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác, bán lấy tiền chi tiêu ăn uống là nguồn sống chính của mình. Đồng thời sử dụng tiền mua ma túy để sử dụng trái phép thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Tr thể hiện tính chất chuyên nghiệp. Do vậy, bị cáo Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

Đối với các anh Lê Văn D, Mai Văn L khi mua xe mô tô của Trần Văn Tr, anh Đỗ Hồng C khi cho Tr vay tiền và nhận xe mô tô Tr gửi lại làm tin, anh D, anh L, anh C không biết đó là tài sản do Tr phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án Trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Trần Văn Tr thực hiện, do muốn có được tiền không phải bằng sức lao động lương thiện, để tiêu xài cho bản thân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Tr có nhân thân xấu: Năm 2015, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng TNHS: Phạm tội 02 lần trở lên và Tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là: Người

phạm tội tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo và người phạm tội đầu thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo phạm phải. Bị cáo nhân thân xấu về tội trộm cắp tài sản, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm nay lại tiếp tục phạm tội; do vậy, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, biển kiểm soát 93 H1 – 0490 cho anh Phạm Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu MAGIC biển kiểm soát 36 K7 – 8340 cho anh Nguyễn Văn S; 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 36 G1 – 069.58 cho anh Đào Văn V. Anh H, anh S, anh V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Xét thấy, anh Lê Văn D không yêu cầu bị cáo Tr phải trả số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) do mua xe mô tô của bị cáo, anh Đỗ Hồng C không yêu cầu bị cáo Tr trả số tiền vay là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), theo hướng dẫn tại mục 3 Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của TAND Tối cao thì bị cáo Tr không bị truy thu số tiền này.

Do xe mô tô của anh Trần Văn H và anh Phạm Văn B không thu hồi được; anh H và anh B yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Vì vậy, buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Trần Văn Tr trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 173; g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

+ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Tr 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/5/2021).

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585 và 589 BLDS: Buộc Trần Văn Tr phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; anh Mai Văn L và anh Đỗ Hồng C có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển